

CƠ QUAN CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

*ThS. ĐOÀN TRUNG KIÊN **

1. Bán phá giá là hiện tượng được biết đến khá sớm trong thực tiễn thương mại quốc tế. Mặc dù còn có những quan điểm khác nhau song pháp luật của hầu hết các nước đều coi đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Do đó, nhiều nước đã ban hành ra đạo luật về chống bán phá giá từ rất sớm chẳng hạn như Canada (1904); New Zealand (1905), Australia (1906), Hoa Kỳ (1916)... Trên bình diện quan hệ thương mại đa biên, Điều VI Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) năm 1947 là văn kiện pháp lí đầu tiên quy định về vấn đề này. Tuy nhiên, Điều VI GATT năm 1947 mới chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc chung về chống bán phá giá, không quy định cụ thể về thủ tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá và đây chính là nguyên nhân mà nhiều quốc gia đã lạm dụng biện pháp này để thực hiện chính sách bảo hộ thái quá cho thị trường nội địa.⁽¹⁾ Do đó, năm 1967, các bên trong hiệp định GATT đã kí một bản thoả thuận chi tiết hơn liên quan đến chống bán phá giá. Thoả thuận này có tên gọi là Hiệp định thực thi chống bán phá giá và đến năm 1995 với sự ra đời của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), vấn đề bán phá giá và các biện pháp chống bán phá giá

trong thương mại quốc tế được điều chỉnh bởi Hiệp định thực thi Điều VI của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại năm 1994 (thường được gọi là Hiệp định chống bán phá giá của WTO-ADA). Là một trong những hiệp định thương mại đa biên của WTO, ADA có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả các nước thành viên của WTO. ADA nói riêng và những văn kiện khác của WTO nói chung được coi là một bộ phận cấu thành của hệ thống pháp luật của quốc gia thành viên. Vì vậy, có những quốc gia thành viên không ban hành ra Luật chống bán phá giá riêng của mình mà áp dụng trực tiếp các quy định của ADA. Tuy nhiên, đa số các quốc gia ban hành ra các đạo luật về chống bán phá giá để vừa lập lại các nguyên tắc của ADA vừa bổ sung thêm các điều khoản chi tiết để thi hành cho phù hợp với thực tiễn của quốc gia mình. Để chủ động nội luật hoá các chế định của WTO nhằm đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập, năm 2004, Việt Nam đã ban hành Pháp lệnh chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam (PLCBPG). Để thực thi lĩnh vực pháp luật này, các nước trên thế giới cũng như Việt

* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nam đều thành lập cơ quan chuyên trách chịu trách nhiệm xử lý vấn đề chống bán phá giá. Tuy nhiên, mô hình cơ quan xử lý vấn đề chống bán phá giá trên thế giới lại rất đa dạng. Vì vậy, bài viết này sẽ phân tích thực trạng mô hình cơ quan chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam trên cơ sở so sánh với mô hình cơ quan chống bán phá giá của các nước trên thế giới, qua đó đề xuất hướng hoàn thiện mô hình cơ quan chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Theo khoản 2 Điều 7 PLCBPG, Chính phủ thành lập và quy định tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của cơ quan chống bán phá giá thuộc Bộ thương mại (nay là Bộ công thương) gồm cơ quan điều tra chống bán phá và Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá.

- Cơ quan điều tra chống bán phá giá

Để cụ thể hoá quy định trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2006/NĐ-CP ngày 9/1/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý cạnh tranh. Theo đó, Cục quản lý cạnh tranh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp, áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Về việc thực hiện chức năng chống bán phá, theo khoản 5 Điều 2 Nghị định này, Cơ quan quản lý cạnh tranh trực thuộc Bộ công thương có thẩm quyền:

(i) Thụ lý, tổ chức điều tra việc nhập khẩu

hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam để đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật; (ii) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ công thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời; (iii) Báo cáo kết quả điều tra lên Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá xem xét, trình Bộ trưởng Bộ công thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam; (iv) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện, rà soát việc chấp hành các quyết định áp dụng các biện pháp chống bán phá giá. Theo Điều 12 PLCBPG, khi tổ chức điều tra việc nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam để đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật, cơ quan điều tra chống bán phá giá có thẩm quyền điều tra các nội dung sau:

(i) Xác định hàng hoá bán phá giá vào Việt Nam và biên độ bán phá giá; (ii) Xác định thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước trên cơ sở xem xét các nội dung sau: (a) Khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá bán phá giá vào Việt Nam so với khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá tương tự được sản xuất hoặc tiêu thụ trong nước đã, đang hoặc sẽ tăng lên đáng kể một cách tuyệt đối hoặc tương đối; (b) Tác động về giá của hàng hoá bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đến việc phải hạ giá hoặc kim hãm khả năng tăng giá hợp lý của hàng hoá tương tự trong nước; (c) Tác động xấu

đến ngành sản xuất trong nước hoặc đến sự hình thành ngành sản xuất trong nước; và (iii) Quan hệ giữa việc bán phá giá hàng hoá vào Việt Nam với thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Với quy định trên, pháp luật Việt Nam đã trao cho một cơ quan duy nhất là Cục quản lý cạnh tranh có thẩm quyền điều tra hành vi bán phá giá và điều tra để xác định thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra cho ngành sản xuất trong nước. Mô hình một cơ quan điều tra chống bán phá giá có thẩm quyền điều tra cả hai nội dung là xác định hành vi bán phá giá và xác định thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra cho ngành sản xuất trong nước cũng được ghi nhận trong pháp luật chống bán phá giá của Liên minh châu Âu và của một số nước khác như Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan... Chẳng hạn, theo pháp luật chống bán phá giá của Liên minh châu Âu hay Hàn Quốc thì Ủy ban châu Âu (EC)⁽²⁾ hay Ủy ban thương mại Hàn Quốc (KTC)⁽³⁾ là cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra cả việc bán phá giá và thiệt hại do việc bán phá giá này gây ra. Tuy nhiên, một số nước trên thế giới lại thành lập hai cơ quan độc lập để thực hiện điều tra việc xác định hành vi bán phá giá và xác định thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra cho ngành sản xuất trong nước. Chẳng hạn như Pháp luật chống bán phá giá của Hoa Kỳ, Canada... Chẳng hạn theo pháp luật chống bán phá giá của Hoa Kỳ, Bộ thương mại (DOC) là cơ quan hành pháp có thẩm quyền

điều tra việc bán phá giá và xác định biên độ bán phá giá, còn Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) là cơ quan độc lập có thẩm quyền điều tra về thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra cho ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ.⁽⁴⁾ Pháp luật chống bán phá giá của Canada thì quy định: Cục dịch vụ biên giới Canada (CBSA) có trách nhiệm điều tra hành vi bán phá giá vào thị trường Canada, còn Tòa án thương mại quốc tế Canada (CITT) có trách nhiệm tiến hành điều tra về khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của Canada.⁽⁵⁾

Như vậy, nếu căn cứ vào nội dung điều tra để áp dụng biện pháp chống bán phá giá, trên thế giới có hai mô hình cơ quan điều tra chống bán phá giá. Việc thiết kế mô hình một cơ quan điều tra hay hai cơ quan điều tra chống bán phá giá là hoàn toàn tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của mỗi nước. Việc pháp luật Việt Nam lựa chọn mô hình một cơ quan duy nhất có thẩm quyền điều tra chống bán phá giá là phù hợp với nhu cầu cải cách bộ máy hành chính ở Việt Nam trong giai đoạn này. Đồng thời chống bán phá giá là chính sách mới nên chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa có nhiều nguồn nhân lực về lĩnh vực này và đặc biệt sự đầu tư về tài chính cho công tác điều tra chống bán phá giá còn hạn chế thì việc lựa chọn mô hình một cơ quan điều tra chống bán phá giá là Cục quản lý cạnh tranh thuộc Bộ công thương là hợp lý. Vì thực tiễn cho

thấy chỉ những nước có lịch sử áp dụng biện pháp chống bán phá giá từ lâu, có nhiều kinh nghiệm trong công tác điều tra chống bán phá giá, có nguồn nhân lực phục vụ công tác điều tra dồi dào và có sự đầu tư lớn về tài chính cho công tác điều tra chống bán phá giá như Hoa Kỳ, Canada... mới áp dụng mô hình hai cơ quan điều tra chống bán phá giá độc lập để xác định hành vi bán phá giá và xác định thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra.

- Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá

Theo Nghị định của Chính phủ số 04/2006/NĐ-CP ngày 9/1/2006 về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, thì Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá là tổ chức trực thuộc Bộ công thương có chức năng: (i) Nghiên cứu, xem xét hồ sơ, các kết luận của Cục quản lý cạnh tranh về các vụ việc chống bán phá giá; (ii) Thảo luận và quyết định theo đa số về việc không có hoặc có bán phá giá hàng hoá vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước; (iii) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ công thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá.

Như vậy, theo pháp luật Việt Nam, Cục quản lý cạnh tranh là cơ quan có chức năng điều tra về hành vi bán phá giá, điều tra về thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra và xác định mối quan hệ nhân quả giữa hai nội dung điều tra trên. Trong giai đoạn điều tra

sơ bộ nếu kết luận sơ bộ là khẳng định có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cục quản lý cạnh tranh sẽ kiến nghị Bộ trưởng Bộ công thương xem xét và quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời. Sau khi xem xét kiến nghị của Cục quản lý cạnh tranh, Bộ trưởng Bộ công thương sẽ quyết định việc áp dụng hay không áp dụng các biện pháp tạm thời nói trên. Đến đây vụ việc sẽ chuyển sang giai đoạn điều tra chính thức. Tại giai đoạn điều tra chính thức này, kết luận cuối cùng của Cục quản lý cạnh tranh sẽ được chuyển lên cho Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá xem xét và thảo luận. Tại giai đoạn này, Cục quản lý cạnh tranh không có thẩm quyền kiến nghị Bộ trưởng Bộ công thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức mà thẩm quyền kiến nghị Bộ trưởng Bộ công thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức thuộc về Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá.

Tóm lại, các cơ quan chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam được thành lập và hoạt động dựa trên nguyên tắc có sự phân công trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của từng cơ quan. Cục quản lý cạnh tranh có chức năng chính là điều tra vụ việc, còn chức năng xử lý vụ việc lại thuộc về Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá. Việc trao thẩm quyền điều tra vụ việc và xử lý vụ việc cho hai cơ quan khác nhau như vậy là để bảo đảm tính khách quan trong quá trình giải quyết vụ việc. Tuy

nhiên, việc trao thẩm quyền điều tra và xử lý vụ việc cho hai cơ quan chống bán phá giá sẽ làm cho bộ máy chống bán phá giá trở nên công kênh, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng được nguồn nhân lực phục vụ cho bộ máy chống bán phá giá dồi dào và có sự đầu tư mạnh về kinh phí cho bộ máy này hoạt động. Bên cạnh đó, các thành viên của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá đa phần là các thành viên kiêm nhiệm nên không theo sát được quá trình điều tra vụ việc mà chỉ dựa trên kết quả báo cáo điều tra của Cục quản lý cạnh tranh để thảo luận và biểu quyết việc có hoặc không có bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Do đó, Hội đồng xử lý vụ việc thường ở vào thế bị động và có thể đưa ra những quyết định thiếu tính chính xác, dẫn tới làm sai lệch quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá của Bộ trưởng Bộ công thương.

3. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam và qua đó góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam thì cơ quan chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam cần được hoàn thiện theo hướng:

Thứ nhất, hợp nhất cơ quan điều tra chống bán phá giá và Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá thành một cơ quan chống bán phá giá duy nhất vừa thực hiện chức năng điều tra và vừa thực hiện chức năng xử

lý vụ việc chống bán phá giá để bảo đảm việc xử lý vụ việc chống bán phá giá được tiến hành nhanh chóng, thông suốt từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xử lý vụ việc, qua đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chống bán phá giá đồng thời cũng góp phần tiết kiệm được nhiều kinh phí hoạt động và tập trung được nguồn nhân lực cho cơ quan điều tra chống bán phá giá. Bởi trên thực tế, chức năng của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá thực chất là chỉ là tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ công thương về việc có áp dụng biện pháp chống bán phá giá hay không. Chính Bộ trưởng Bộ công thương mới là người có thẩm quyền quyết định cuối cùng về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chứ không phải là Hội đồng xử lý vụ việc. Do đó, nếu hợp nhất cơ quan điều tra chống bán phá giá và Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá thành một cơ quan thì sẽ làm bộ máy chống bán phá giá trở nên thống nhất, gọn nhẹ, tiết kiệm được kinh phí hoạt động và hiệu quả hoạt động sẽ được nâng cao.

Thứ hai, tách chức năng thực thi chính sách phòng vệ thương mại, trong đó có chức năng chống bán phá giá ra khỏi chức năng của Cục quản lý cạnh tranh. Như đã đề cập ở trên, theo Nghị định số 06/2006/NĐ-CP ngày 9/1/2006, Cục quản lý cạnh tranh có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ công thương thực hiện ba chức năng là: (i) Quản lý Nhà nước về cạnh tranh (thực thi Luật cạnh tranh); (ii) Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (thực thi Pháp lệnh về bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng); (iii) Quản lý nhà nước về các biện pháp phòng vệ thương mại (thực thi Pháp lệnh về việc chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam, Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam và Pháp lệnh về chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam).

Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng luôn có mối liên hệ mật thiết với nhau vì mục tiêu quan trọng nhất của chính sách cạnh tranh là nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh qua đó bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng. Tuy nhiên, chính sách cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và chính sách phòng vệ thương mại lại độc lập với nhau. Nếu như chính sách cạnh tranh nhằm hướng tới bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và điều chỉnh mối quan hệ giữa các doanh nghiệp hoạt động trên cùng một lãnh thổ quốc gia thì chính sách phòng vệ thương mại lại nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong nước và điều chỉnh mối quan hệ giữa doanh nghiệp ở quốc gia xuất khẩu và doanh nghiệp ở quốc gia nhập khẩu. Vì vậy, đa số các nước trên thế giới thiết lập một cơ quan độc lập thực hiện chính sách phòng vệ thương mại mà không giao thực hiện chức năng này cho cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh. Trong khi đó, Cục quản lý cạnh tranh của Việt Nam vừa thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, vừa thực hiện cả chức năng thực thi chính sách phòng vệ

thương mại. Việc quy định như vậy là phù hợp trong giai đoạn đầu khi chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thực thi chính sách cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và chính sách phòng vệ thương mại. Tuy nhiên, việc giao cho Cục quản lý cạnh tranh thực hiện nhiều chức năng khác nhau như trên là không còn phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Trong quá trình nghiên cứu mô hình cơ quan quản lý cạnh tranh của các nước trên thế giới cho thấy không có bất kì một cơ quan quản lý cạnh tranh nào thực hiện thêm chức năng thực thi chính sách phòng vệ thương mại. Về vị trí pháp lý thì *"cơ quan quản lý cạnh tranh của các nước có thể là cơ quan thuộc quốc hội, chính phủ hoặc thuộc bộ, còn cơ quan quản lý về chống bán phá giá lại thường trực thuộc các bộ thương mại, kinh tế hoặc công thương"*.⁽⁶⁾

Để đáp ứng những đòi hỏi ngày càng phức tạp và nhạy cảm của việc thực thi chính sách phòng vệ thương mại cũng như để phù hợp với thông lệ quốc tế, pháp luật Việt Nam cần phải tách chức năng thực thi chính sách phòng vệ thương mại, trong đó có chức năng chống bán phá giá ra khỏi chức năng của cơ quan quản lý cạnh tranh. Theo đó, cơ quan quản lý cạnh tranh chỉ thực thi chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, còn việc thực thi chính sách phòng vệ thương mại cần phải giao cho một cơ quan độc lập thực hiện. Cơ quan này có thể được gọi là Cục phòng vệ thương mại. Cục phòng vệ thương mại sẽ có vị trí pháp lý là cơ quan cấp vụ, thuộc Bộ công thương, có chức năng

thực hiện chính sách chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ thương mại và phối hợp với các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại liên quan đến hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường nước ngoài.

Tóm lại, việc hoàn thiện cơ quan chống bán phá giá theo xu hướng như phân tích ở trên sẽ bảo đảm xây dựng được mô hình cơ quan chống bán phá giá thống nhất, gọn nhẹ, tăng cường được hiệu quả, tập trung được nguồn lực và chuyên môn hoá được hoạt động của cơ quan thực thi chính sách phòng vệ thương mại cũng như cơ quan quản lý cạnh tranh ở Việt Nam./.

(1).Xem: TS. Đinh Thị Mỹ Loan (Chủ biên), *Chức năng và nhiệm vụ của các vụ kiện chống bán phá giá trong thương mại quốc tế*, Nxb. Lao động-xã hội, tr. 18.

(2).Xem: Khoản 1 Điều 6 Quy định của Hội đồng số 384/96 ngày 22/12/1995 về vấn đề bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu bị bán phá giá từ các nước không phải là thành viên của Cộng đồng châu Âu.

(3).Xem: Sang Jun Kim, Hwang Mok Park and Jin, *Distinctive aspects of Korean Anti-dumping scheme and its current tend*, May 2000, <http://www.lexmundi.com/images/lexmundi/PDF/sang.pdf>

(4).Xem: Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, *Pháp luật về chống bán phá giá - Những điều cần biết*, Hà Nội, 2004, tr. 80.

(5).Xem: Cơ quan phát triển quốc tế Canada và Bộ công thương Việt Nam, *Sổ tay pháp luật chống bán phá giá, chống trợ cấp Canada*, 2007, tr. 25.

(6).Xem: Cục quản lý cạnh tranh - Bộ công thương, *Xây dựng mô hình cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trong thương mại quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp bộ, 2007, tr. 140.

PHÁP LUẬT CÔNG ĐOÀN MỘT SỐ NƯỚC... (tiếp theo trang 12)

- Phân biệt đối xử về tiền lương, giờ làm hay các điều khoản và điều kiện làm việc khác nhằm khuyến khích hay không khuyến khích tham gia công đoàn.

Pháp luật Nhật Bản quy định: Dành ủng hộ tài chính cho phí hoạt động của công đoàn. Điều này không ngăn cản người sử dụng lao động cho phép người lao động tham khảo hoặc đàm phán với chủ sử dụng lao động trong giờ làm việc mà không bị mất thời gian hay tiền lương và quy định này không áp dụng đối với sự đóng góp của chủ sử dụng lao động cho quỹ phúc lợi công.

Hoặc theo pháp luật Indonesia, đó là hành vi: Không trả hoặc giảm lương, đe dọa, có chiến dịch chống thành lập công đoàn, tất cả nhằm ngăn cản hoặc buộc người lao động thành lập hay không thành lập, trở thành hay không trở thành cán bộ công đoàn.

Tóm lại, pháp luật các nước đều có những quy định để bảo vệ (đảm bảo) hoạt động của công đoàn với tư cách là tổ chức đại diện cho người lao động. Điều cần rút ra ở đây là cách thức thể chế-hoá vấn đề này trong luật. Hoặc là quy định một cách gián tiếp thông qua việc xác định các hành vi bị cấm (Philippines, Nhật Bản, Indonesia) hoặc là quy định một cách trực tiếp vào một số quan hệ cụ thể để bảo vệ hoạt động công đoàn như: việc làm, tiền lương, đối xử... Tuy nhiên, dù theo hình thức nào thì cũng cần phải quy định rõ các chế tài xử lý khi có vi phạm./.